

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HC-ST
Ngày: 27-6-2025
"V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý nhà
nước về đất đai"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Trần Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 07/2025/HCST, ngày 21/3/2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HC, ngày 02/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HC ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1983; địa chỉ: Số 45A, đường 419, tổ 9, ấp 5, xã Phước V, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt.*

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: Bà Lê Thị Khánh L, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 59 đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt.*

2. Người bị kiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc H – Giám đốc Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Hiện đang lao động tại Đài Loan, lao động bất hợp pháp không có địa chỉ cụ thể. Vắng mặt.*

3.2. Bà Trần Thị L, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

3.3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố H,

tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt.*

3.4. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt.*

3.5. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt.*

3.6. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

3.7. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

3.8. Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn T – Quyền Chủ tịch UBND xã T. *Vắng mặt.*

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T – Phó chủ tịch UBND xã T; ông Nguyễn Tuấn T – Cán bộ Địa chính – Xây dựng; ông Nguyễn Trí Đ – Công chức Tư pháp. *Ông T có mặt; ông T và ông Đ vắng mặt.*

3.9. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cao S – Giám đốc văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc H – Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Cha, mẹ đẻ của bà M là ông Nguyễn Y (sinh năm 1945, đã chết năm 2008, trước khi chết cha bà Mận không lập di chúc) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1941; ông Y, bà L sinh được 06 người con gồm: Bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị M. Ông Y, bà L sử dụng diện tích đất 2185,7m², thửa số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh có nguồn gốc do ông Y, bà L khai hoang trước năm 1980. Bà L đã thực hiện thủ tục đăng ký hồ sơ địa chính đúng theo quy định. Tháng 05 năm 2019, ông Nguyễn Văn Q nói với mẹ là bà L và các anh chị em khác (không có bà Mận vì lúc này bà M đã sinh sống và làm việc trong miền Nam) về việc muốn mẹ và các anh chị em đến Ủy ban nhân dân xã T ký giấy tờ để "Làm giấy đất thổ cư và đất vườn chưa có giấy" thửa đất nêu trên. Vì tin tưởng ông Q nên ngày 10/05/2019, mẹ bà M và các anh chị là: Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Đ cùng với ông Q đã đến Ủy ban nhân dân xã T ký tên Văn bản phân chia tài sản thừa kế mà không đọc kỹ nội dung.

Ngày 11/9/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, Số vào sổ cấp GCN: CS 01043 cho ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị L (vợ ông Q) sử dụng diện tích đất 2185,7m², thửa số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Đến tháng 10 năm 2022, vì quá lâu không nghe ông Q báo kết quả thủ tục "Làm giấy đất thổ cư và đất vườn" như thế nào, nên bà Liệu hỏi ông Q thì ông

Quê nói thửa đất nêu trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Q. Vì nghi ngờ, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Q không đúng pháp luật, nên ngày 23/11/2022, bà M và ông Nguyễn Văn N đến Ủy ban nhân dân xã T yêu cầu sao lục hồ sơ, thì được Ủy ban nhân dân xã cung cấp bản sao "Văn bản phân chia tài sản thừa kế" số chứng thực: 28/2019, Quyền số 01/2015 TP/CC-SCT/HĐGD, ngày 10 tháng 05 năm 2019. Qua xem xét "Văn bản phân chia tài sản thừa kế" số chứng thực: 28/2019, bà M nhận thấy hành vi chứng thực văn bản này của Ủy ban nhân dân xã T có những điểm vi phạm: Bỏ sót người thừa kế là bà Nguyễn Thị M (là con đẻ của ông Nguyễn Y), vi phạm điểm a, khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì "Văn bản phân chia tài sản thừa kế" số chứng thực: 28/2019 có nhiều vi phạm, sai sót, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mận, nên bà Mận khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, số vào sổ cấp GCN: CS 01043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L diện tích đất 2185,7m², thửa số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

** Tại văn bản số 592/VPĐK-ĐKCGCN ngày 08/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh và người đại diện trình bày:*

Về nội dung của người khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 615115, số vào sổ cấp giấy: CS 01043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 cho ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị L. Nội dung này, Văn phòng Đăng ký đất đai nhận thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh thực hiện theo thủ tục đăng ký biến động về nhận thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất mà thửa đất đã được UBND huyện Thạch Hà cấp Giấy chứng nhận số phát hành BR256364 ngày 26/12/2013 với diện tích 2185,7m² (Đất ở: 1500,0m²; Đất trồng cây lâu năm: 685,7m²) mang tên hộ bà Nguyễn Thị Liệu. Việc thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp nhận thừa kế, tặng cho là theo Văn bản phân chia tài sản thừa kế được UBND xã Thạch Lạc chứng thực ngày 10/5/2019, chứng thực số 28/2019, quyền số 01/2015 TP/CC - SCT/HĐGD. Việc thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp nhận thừa kế, tặng cho theo đúng quy định tại Điều 17 Thông tư 23/TTBTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Điều 188 của Luật Đất đai 2013. Về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai. Về việc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 615115 cho ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị L là đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định Luật đất đai năm 2013, do đó việc người khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 615115 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 nêu trên là không có cơ sở.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị Liệu trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất là của vợ chồng bà (là ông Nguyễn Y, bà Nguyễn Thị L) ở từ năm 1977. Năm 2013 bà L được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà vẫn chưa nhận giấy. Đối với "Văn bản phân chia tài sản thừa kế" số chứng thực: 28/2019, Quyền số 01/2015 TP/CC-SCT/HĐGD, ngày 10 tháng 05 năm 2019 bà có ký nhưng do anh Q lừa dối. Khi ký không có bà M là con gái của bà tham gia. Bà L nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, số vào sổ cấp GCN: CS 01043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L.

** Quá trình giải quyết vụ án Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Nga, bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị Đ thống nhất trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh của bố, mẹ là ông Nguyễn Y, bà Nguyễn Thị L tạo lập, ông Y chết năm 2008 không để lại di chúc thừa kế thừa đất; năm 2019 lập "Văn bản phân chia tài sản thừa kế" số chứng thực: 28/2019, Quyền số 01/2015 TP/CC-SCT/HĐGD, ngày 10 tháng 05 năm 2019 tôi có ký vào biên bản, nhưng khi ký không để ý không đọc, do tin tưởng ông Q, còn bà M không ký văn bản. Ông N, bà P, bà Đ nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, số vào sổ cấp GCN: CS 01043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L.

** Quá trình giải quyết vụ án Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Bà Trần Thị L (là vợ của ông Nguyễn Văn Q) trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh của cha mẹ chồng là ông Nguyễn Y và bà Nguyễn Thị L tạo lập. Năm 2019, có văn bản phân chia thừa kế của các anh em và của bà L cho vợ chồng tôi. Khi ký không có bà Nguyễn Thị M do bà M đang sinh sống trong miền nam nên nghĩ không còn liên quan đến bà Nguyễn Thị M. Ông Nguyễn Văn Q là chồng của bà L đã đi lao động tại Đài Loan từ năm 2022 đến nay, do ông Q đang lao động bất hợp pháp nên không có địa chỉ cụ thể, bà Loan đã trao đổi lại với ông Q, ông Q trình bày quan điểm về việc thống nhất với đề xuất của người khởi kiện để phân chia đất. Đề nghị Tòa án và chính quyền địa phương tạo điều kiện cho các bên thỏa thuận và đi đến thống nhất. Quan điểm của bà L việc khởi kiện yêu cầu của bà M đúng, bà L mong muốn anh em hòa giải với nhau để phân chia lại di sản thừa kế của ông Y để lại và tài sản của bà L.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị S trình bày:*

Nguồn gốc đất có tranh chấp là của bố mẹ bà Sơn là ông Nguyễn Y (mất năm 2008) và bà Nguyễn Thị L tạo lập từ trước đây. Quá trình chung sống bố mẹ có 06 người con là P, N, S, Đ, Q, M. Khi bố còn sống có nói với mẹ và các con rằng sẽ cho cháu đích tôn là anh Trần Văn L (con ông Nguyễn Văn N, lấy họ mẹ là Trần Thị K) 10 mét đất mặt tiền; cho con gái là bà Nguyễn Thị M một ít và không nói rõ là cho bao nhiêu, bố chỉ nói miệng chứ không có văn bản giấy tờ gì. Hiện tại trên đất có tranh chấp có mẹ cùng gia đình ông Q, bà L ở. Quan điểm

của bà S là nhất trí với ý kiến của ông Q và bà Lo trong việc giải quyết vụ án này. Khi ký vào "Văn bản phân chia tài sản thừa kế" bà Sơn có ký vào biên bản do khi ký mẹ nói vào ký cho cậu Q thì tôi ký.

** Tại văn bản số 34/CV UBND ngày 29/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án Đại diện của UBND xã T trình bày:*

Nội dung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện trong vụ án yêu cầu: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 615115, số vào sổ cấp giấy: CS 01043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 cho ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị L là có cơ sở vì văn bản phân chia di sản thừa kế, số chứng thực: 28/2019, Quyền số 01/2015 TP/CC – SCT/HĐGD ngày 10/05/2019 của UBND xã T chưa đủ thành viên trong gia đình, do lỗi của gia đình không khai báo trung thực, để bỏ sót thành viên trong gia đình, Ủy ban nhân dân xã thời kỳ đó thiếu kiểm tra thông tin để bỏ sót thành viên gia đình ký vào văn bản nên đề nghị Tòa án giải quyết Hủy Giấy CNQSD đất cấp cho ông Q, bà L.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong cả quá trình từ thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng quy định. Thành phần tiên hành và tham gia tố tụng đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu của Luật tố tụng hành chính. Việc chấp hành thời hạn giải quyết vụ án đã được tuân thủ theo luật định. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mận: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, số vào sổ cấp GCN: CS 01043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L diện tích đất 2185,7m², thửa số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, số vào sổ cấp GCN: CS 01043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L diện tích đất 2185,7m², thửa số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, số vào sổ cấp GCN: CS 01043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L; đến tháng 5/2022 bà Nguyễn Thị M mới biết được thửa đất đã được cấp Giấy CNQSD đất cho ông Q, bà L;

ngày 12/12/2022 bà M gửi đơn khởi kiện vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của bà M đang trong thời hiệu khởi kiện.

[II] Xét nội dung yêu cầu của người khởi kiện:

[1] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành:

Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115 ngày 11/9/2019 đối với thửa số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L là đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định tại Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013.

[2] Xét tính hợp pháp về mặt nội dung:

[2.1]. Về nguồn gốc và quá trình cấp Giấy CNQSD đất đối với thửa đất: Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh có nguồn gốc do ông Nguyễn Y, bà Nguyễn Thị L khai hoang trước năm 1980, năm 2008 ông Nguyễn Y chết; năm 2013 UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận số phát hành BR 256364 ngày 26/12/2013 với diện tích 2185,7m² (Đất ở: 1500,0m², đất trồng cây lâu năm: 685,7m²) mang tên hộ bà Nguyễn Thị Liệu; năm 2019 bà Nguyễn Thị L và các con của ông Y, bà L gồm bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn Q lập “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” được UBND xã T chứng thực ngày 10/5/2019, chứng thực số 28/2019, quyền số 01/2015TP/CC - SCT/HĐGD; đến ngày 11/9/2019 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, số vào sổ cấp GCN: CS 01043 cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L diện tích đất 2185,7m², thửa số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, số vào sổ cấp GCN: CS 01043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình chung sống ông Nguyễn Y, bà Nguyễn Thị L sinh được 06 người con gồm: Bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị M. Năm 2008 ông Nguyễn Y chết, trước khi chết ông Y không thực hiện thủ tục chuyển quyền, tặng cho hoặc thừa kế quyền sử dụng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh cho người nào. Ngày 10/5/2019 bà Nguyễn Thị L và các con (của ông Y, bà L) gồm bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn Q lập “Văn bản phân chia tài sản thừa kế” được UBND xã T chứng thực ngày 10/5/2019, chứng thực số 28/2019, quyền số 01/2015TP/CC - SCT/HĐGD; đến ngày 11/9/2019 Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, số vào sổ cấp GCN: CS 01043 cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L.

Xét thấy "Văn bản phân chia tài sản thừa kế" được UBND xã T chứng thực ngày 10/5/2019, số chứng thực: 28/2019 đã bỏ sót người thừa kế là bà Nguyễn Thị M (là con đẻ của ông Nguyễn Y, bà Nguyễn Thị L), bà M thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Y nhưng không được biết, tham gia họp, bàn bạc và không ký vào "Văn bản phân chia tài sản thừa kế" nêu trên nên việc phân chia di sản thừa kế không đảm bảo về thủ tục, đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị M. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, số vào sổ cấp GCN: CS 01043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L, diện tích đất 2185,7m², thửa số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã T, huyện Th (nay là thành phố H), tỉnh Hà Tĩnh.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M được chấp nhận nên buộc Sở nông nghiệp và môi trường Hà Tĩnh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí theo quy định. Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 615115, số vào sổ cấp GCN: CS 01043 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/9/2019 cho ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị L diện tích đất 2185,7m² thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 16, tại thôn B, xã Th, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về án phí: Buộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Giấy thu tiền số 000003367088 ngày 21/03/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các Đương sự;
- Lưu HS, THC.

Hồ Đức Quang